TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tá C, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, thôn H, xã H, huyện T, thành phố H

Chỗ ở: Xóm T, thôn H, xã H, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tá C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tá C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Tá C không có con chung.

- ***Về tài sản chung, nhà đất chung***: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Vũ Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007050 ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Vũ Thị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã H (Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 01/6/2023);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Hải